

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 5 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc: Đội tuyển tỉnh; Đội tuyển trẻ tỉnh; Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, cấp huyện; Đội tuyển huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là *đội tuyển cấp huyện*).

b) Những nội dung khác có liên quan đến việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và các văn bản có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, trung tâm Văn hóa - Thể thao, các trường năng khiếu thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; vận động viên khuyết tật;

b) Huấn luyện viên, vận động viên đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 14, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao năm 2018.

Điều 2. Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và huấn luyện

a) Đội tuyển tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 170.000 đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, cấp huyện: 120.000 đồng/người/ngày;

d) Đội tuyển cấp huyện: 120.000 đồng/người/ngày.

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

a) Đội tuyển tỉnh: 250.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, cấp huyện: 180.000 đồng/người/ngày;

d) Đội tuyển cấp huyện: 180.000 đồng/người/ngày.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu được áp dụng mức chi theo đội tuyển tỉnh.

4. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng (tiền ăn) quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này được tính bằng tiền cho một ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước

a) Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh và huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật;

b) Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp huyện.

2. Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

3. Quy định về lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khoá IX, Kỳ họp thứ Chính thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và thay thế Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện